

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực  
xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai tại Tờ trình số 2007/TTr-SCT ngày 11 tháng 9 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử kèm theo*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Sở Công Thương có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai các thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông

tin điện tử, tại trụ sở làm việc của đơn vị, địa phương và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt làm cơ sở để phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ triển khai cấu hình, cập nhật quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Công Thương cập nhật, công khai nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cấu hình, cập nhật các nội dung thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trường Sơn**

**DANH MỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI**

| STT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính                                                                        | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Đơn vị thực hiện     | Phí, lệ phí    | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                       | DVC TT     |
|-----|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 01  | 1.000264 | Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản | 03 ngày làm việc    | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> | Ủy ban nhân dân tỉnh | Không quy định | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</li><li>- Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế.</li><li>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</li><li>- Thông tư số 48/2025/TT-BCT ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương xác nhận hạn ngạch thuế quan đối với mật ong tự nhiên nhập khẩu vào Nhật Bản theo Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về đối tác kinh tế</li></ul> | Nội dung thực hiện theo Quyết định số 2502/QĐ-BCT ngày 05/9/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương | Toàn trình |

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐỒNG NAI**

**Phần I**

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ**

| STT                     | Mã TTHC  | Tên quy trình                                                                                 | Thời hạn giải quyết | Địa điểm tiếp nhận hồ sơ                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Tình trạng cấu hình trên phần mềm Egov | Cơ quan giải quyết |
|-------------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------|
| A                       | CẤP TỈNH |                                                                                               |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                    |
| LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU |          |                                                                                               |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                        |                    |
| 1                       | 1.000264 | Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản | 03 ngày làm việc    | Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Sở Công Thương, Quầy số 7, Khu B, số 225 đường Võ Thị Sáu, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai) hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> | Cấu hình mới                           | UBND tỉnh          |

**Phần II****QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ**

**1. Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản – Mã TTHC: 1.000264 – Toàn trình**

| <b>CÁC BƯỚC</b>                       | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>      | <b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>        | <b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b> | <b>Phí, lệ phí (vnd)</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|----------------|
| Bước 1                                | Tiếp nhận hồ sơ                | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả     | 0,25 ngày                        | Không quy định           |                |
| Bước 2                                | Phân công xử lý                | Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại    | 0,25 ngày                        |                          |                |
| Bước 3                                | Thụ lý hồ sơ                   | Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại | 1,5 ngày                         |                          |                |
| Bước 4                                | Phê duyệt hồ sơ                | Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại    | 0,25 ngày                        |                          |                |
| Bước 5                                | Phê duyệt hồ sơ                | Lãnh đạo Sở                          | 0,25 ngày                        |                          |                |
| Bước 6                                | Giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh | Văn phòng UBND tỉnh                  | 0,25 ngày                        |                          |                |
| Bước 7                                | Trả kết quả                    | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả     | 0,25 ngày                        |                          |                |
| <b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b> |                                |                                      | <b>03 ngày làm việc</b>          |                          |                |